



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 13/05/2025 (Tuesday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
0.6	19:49	23:45	↗
3.3	02:41	05:45	↘
2.2	08:08	11:15	↗
3.3	13:06	16:15	↘
0.4	20:19	00:15	↗
3.3	03:21	06:30	↘

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Vinh	HAIAN OPUS	9.4	172	18,852	P/s3 - CL C	01:00	//0400	A3-08
2	M.Hải - M.Hùng	ARICA BRIDGE	9.5	200	27,094	P/s3 - CL5	03:00	Cano DL	A6-A2
3	Trung	INCHEON VOYAGER	10.9	196	27,828	P/s3 - CL6	06:00	//0500	A1-A2
4	M.Tùng	TAICHUNG	9.7	184	16,705	P/s3 - CL1	06:00		A3-SG96
5	P.Tuấn - Quyền	DONGJIN CONFIDENT	8.7	172	18,340	P/s3 - CL7	19:30	//2300	A1-A3
6	B.Long	TB KAIYUAN	10.1	208	25,713	P/s3 - CL3	10:00	//1100	A2-A6
7	A.Tuấn	SITC HAIPHONG	9	162	13,267	P/s3 - CL4	08:30	Buộc BP6 chờ cầu.	A2-A3
8	T.Tùng	BAL PEACE	9.2	182	17,887	P/s3 - CL C	10:30	//1330	A1-A6
9	Phú - H.Thanh	EVER COMMAND	8	172	18,658	P/s3 - CL5	13:30	//1700	A6-08
10	N.Tuấn	SAWASDEE SPICA	9.9	172	17,500	P/s3 - CL1	13:30	//1700	A3-DT07
11	K.Toàn	YM INSTRUCTION	8.8	173	16,488	P/s3 - CL7	02:30	//2230	A3-DT07

No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	V.Dũng	HAIAN DELL	8.3	172	17,280	P/s3 - CM2	01:00	MP	MR-KS
2	Hà - H.Trường	COSCO KAOHSIUNG	10.8	349	115,776	P/s3 - CM4	02:00	MP-VTX	A9-A10-SF1
3	Đ.Long	ACX PEARL	11	223	29,060	CM4 - P/s3	02:00	MP-VTX	A9-A10
4	N.Chiến - M.Cường	HAIAN DELL	9.3	172	17,280	CM2 - P/s3	13:30	MP	MR-KS
5	Son	BRIGHT TSUBAKI	8.8	185	29,622	P/s3 - CM2	20:00	MT	MR-KS
6	Đ.Toàn - Khái	COSCO KAOHSIUNG	11.2	349	115,776	CM4 - P/s3	20:00	MP-VTX	A9-A10-SF1
7	Uy	PALAWAN	8.2	172	18,491	P/s3 - CM4	21:00	MT	A9-A10
8	Chương	X PRESS KAILASH	10.4	222	28,100	P/s3 - CM4	20:00	MT-VTX	A9-A10
9	Đ.Minh	BIEN DONG NAVIGATOR	8.1	150	9,503	P/s3 - CM1	13:00	ĐX	KS-AWA

10	N.Hiển	BIEN DONG NAVIGATOR	7.8	150	9,503	CM1 - K12B	19:30	ĐX;+Kv1	KS-AWA
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Duyệt	EVER CALM	7.1	172	18,658	CL C - P/s3	04:00		A3-08
2	Đăng	KMTC XIAMEN	10	197	27,997	CL6 - P/s3	09:00		A1-A2
3	Nhật	URU BHUM	10.3	195	24,955	CL5 - P/s3	06:30		A1-A6
4	V.Hoàng	UNI PERFECT	7.6	182	17,887	CL1 - P/s3	09:00		A3-SG96
5	T.Hiển - Duy	WAN HAI 289	10.8	175	20,899	CL4 - P/s3	11:30		A1-A6
6	N.Minh	YM INSTRUCTION	9.1	173	16,488	CL7 - P/s3	22:30		A1-A3
7	Thịnh	PANCON CHAMPION	9.9	173	18,606	CL3 - P/s3	13:30		A2-DT07
8	Tân - Chính	HAIAN OPUS	8.5	172	18,852	CL C - P/s3	14:00		A3-08
9	Nghị - Giang	TAICHUNG	8.5	184	16,705	CL1 - P/s3	16:00		A1-A3
10	P.Thùy - N.Trường	INCHEON VOYAGER	9	196	27,828	CL6 - P/s3	00:30	Cano DL	A1-A2
11	Vinh	SITC HAIPHONG	9.2	162	13,267	CL4 - P/s3	22:30		A2-08
12	Chương	MAERSK NORBERG	8.5	172	25,514	CL7 - P/s3	04:30		A1-A3
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	P.Cần	ARICA BRIDGE	9.5	200	27,094	CL5 - BP6	16:30	, ĐX	

PILOTING TO SUCCESS